

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **133/2021/HS-ST**

Ngày 27/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**.

Ông **Nguyễn Văn Vĩ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mai Xiêm** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Lê Thị H2, sinh năm 1975; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1997; Con: Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 167 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 11/01/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Từ ngày 03/01/2021 đến ngày 12/01/2021; Tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến nay. Có mặt.

2. Trần Văn H, sinh năm 1990 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Trần Văn D, sinh năm 1969; Họ tên mẹ: Trần Thị Q, sinh năm 1970; Gia đình có 02 người con, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị H3 (Đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2009; Danh chỉ bản số 166 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 11/01/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 127 ngày 25/5/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 07 năm 06 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy", ra trại ngày 25/7/2019 (Bản án chưa được xóa);

Nhân thân: Ngày 18/11/2008, Công an huyện Đông Anh xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 75.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản; Tạm giữ: Từ ngày 03/01/2021 đến ngày 12/01/2021; Tạm giam từ ngày 12/01/2021 đến nay. Có mặt.

3. Tạ Văn H1, sinh năm 1994 tại Hà Nội. Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Tạ Văn C, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Ngô Thị T, sinh năm 1960; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Bàn Thị Kim Dung, sinh năm 2001; Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018 và nhỏ nhất sinh năm 2020; Danh chỉ bản số 166 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 11/01/2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại bản án số 28 ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xử phạt 24 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo kháng cáo và tại bản án hình sự phúc thẩm số 365 ngày 22/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 24 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", ra trại ngày 29/8/2019 (Bản án chưa được xóa); Nhân thân: Tại Cáo trạng số 336/CT-VKS ngày 18/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đang thụ lý hồ sơ. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

Anh **Lỗ Thành T1**, sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, tại khu vực: Xóm Đồng Quýt, thôn Tuyền, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Công an huyện Sóc Sơn tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn Đ (Sinh năm 2000, trú tại: Thôn Đông Lai, xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) và Lỗ Thành T1 (Sinh năm 1987, trú tại: Thôn D, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội). Qua kiểm tra, thu giữ của T1 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; thu giữ của Đ số tiền 550.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc. T1 và Đ khai túi ma túy Công an thu giữ là ma túy tổng hợp Đ vừa bán cho T1.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 07 giờ ngày 02/01/2021, Nguyễn Văn Đ và Trần Văn H (Sinh 1990, trú tại: Thôn M, xã M, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) thuê Phòng 512, Nhà nghỉ Bình An ở thôn Nội Phất, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ cùng

ngày, T1 sử dụng số thuê bao 0964951987 gọi điện đến số điện thoại 0975234290 của Hiền để hỏi mua ma túy. Do trước đó, Hiền cài đặt chế độ chuyển hướng cuộc gọi của khách muốn mua ma túy sang số thuê bao của Đ nên cuộc gọi của T1 được chuyển hướng đến số thuê bao 0962.357.207 của Đ. Đ nhận được cuộc gọi của T1 và mở loa ngoài, T1 đặt vấn đề với Hiền mua 500.000 đồng ma túy, H bảo T1 "Gặp Đức" rồi H tắt máy. Sau khi nói chuyện với T1, H quay sang nói với Đ là T1 muốn mua ma túy, nếu muốn bán thì liên hệ với T1. Sau đó, H về trước còn Đ ở lại chờ em Đ đến đón, H biết Đ ở lại đợi T1 để giao ma túy cho T1. Khoảng 19 giờ 30 phút, Đ gọi điện thoại cho T1 hẹn địa điểm giao ma túy tại quán nước đoạn qua Cầu 18, thuộc địa phận xóm Đồng Quýt, thôn Tuyên, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Đ mang theo 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng bên trong chứa ma túy đá đến điểm hẹn giao ma túy cho T1 và nhận của T1 500.000 đồng. Sau khi giao nhận ma túy, T1 và Đ bị Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngày 03/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn tiến hành kiểm tra đối với Trần Văn H tại khu vực Quốc lộ 3 thuộc thôn Ấp Vuông, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội: Thu giữ của Hiền 01 túi nilon bên trong chứa 02 túi nilon chứa tinh thể màu trắng (Hiền khai là ma túy đá mang theo để sử dụng do H nghiện ma túy) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG V20 màu đen.

Tại Kết luận giám định số 409 ngày 12/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon (thu giữ của Lỗ Thành T1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,010 gam.

Tại Kết luận giám định số 415 ngày 12/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilon (thu giữ của Trần Văn H) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,462 gam.

Về nguồn gốc số ma túy H sử dụng cùng Đ tại nhà nghỉ Bình An và số ma túy bị thu giữ, quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2020, Hiền gọi điện thoại cho Tạ Văn H1 (Sinh năm 1994, trú tại: Thôn N, xã H, huyện Sóc Sơn và hiện H1 đang thuê phòng trọ tại Ki ốt số x, tòa nhà x, Tổ x, phường X, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của bà Phạm Thị Minh H4, sinh 1943, trú tại: Tổ x, phường X) đặt vấn đề mua 500.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá, H1 đồng ý và hẹn H đến nhà trọ của H1 tại Xuân Hòa, Vĩnh Phúc để giao nhận ma túy. Một lúc sau, Hiền đi đến nhà trọ của H1, đi vào trong phòng giao cho H1 500.000 đồng, H1 nhận tiền rồi đi cầu thang lên gác xép lấy 01 túi nilon ma túy đá ném xuống cho H. Sau khi mua được ma túy, H

đi về nhà, chia ra làm 04 túi nhỏ, sử dụng hết 02 túi, còn lại 02 túi thì bị Công an kiểm tra, thu giữ.

Tiến hành cho H nhận dạng, Hiền nhận ra Tạ Văn H1 là người đã bán ma túy cho H vào tối ngày 24/12/2020 tại cửa hàng cầm đồ của H1 ở Xuân Hòa, Vĩnh Phúc.

Tiến hành cho H1 nhận dạng, H1 nhận ra Trần Văn H là người H1 đã mua ma túy vào cuối tháng 12 năm 2020 tại cửa hàng cầm đồ của H1 ở Xuân Hòa, Vĩnh Phúc.

Cho H1 và Hiền tự vẽ sơ đồ hiện trường mua bán ma túy ngày 24/12/2020, cả hai đều xác định chính xác địa điểm là tại phòng trọ của H1 ở Tổ x, Đ, Xuân Hòa, Vĩnh Phúc; H giao tiền cho H1 trong phòng, sau đó H1 đi cầu thang lên gác xếp lấy ma túy và đứng ở trên ném xuống cho Hiền.

Về nguồn gốc số ma túy H1 bán cho Hiền, H1 khai mua của của 01 người tên T5 không rõ lai lịch cụ thể ở Long Biên, Hà Nội qua hình thức chuyển khoản. Xác minh tại Ngân hàng Techcombank được biết số tài khoản trên là của Trần Anh T (Sinh năm 1978, trú tại: Tổ x, phường P, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Tuy nhiên, T5 khai đã bị mất thẻ ngân hàng có số tài khoản trên và T5 không quen biết, cũng không bán ma túy cho H1 nên không có căn cứ để xử lý đối với T5 trong vụ án này.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho T1: Đkhai mua của 01 nam giới không quen biết tại khu vực Xuân Hòa, tỉnh Vĩnh Phúc vào khoảng cuối tháng 12 năm 2020 với giá 500.000 đồng. Do Đ không nhớ đặc điểm cụ thể của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ. Ngoài ra, Đ khai vào ngày 28/12/2020 và 01 ngày (Đ không nhớ cụ thể) của tháng 11 năm 2020, Đ có đi cùng Đào Văn S (Sinh 1998, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội) 02 lần đến gặp T1; Đ không biết và không được chứng kiến việc S bán, giao ma túy cho T1 nhưng sau khi đi về, Đ được Sơn nói lại là đi bán ma túy cho T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã tiến hành triệu tập Sơn đến làm việc nhưng do S vắng mặt tại địa phương; bà Nguyễn Thị D (Mẹ đẻ của S) khai: Sơn đã đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh từ trước Tết Nguyên đán 2021 nhưng bà không biết địa chỉ cụ thể của S làm ở đâu. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn tách tài liệu liên quan đến hành vi của Đào Văn S để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với Lỗ Thành T1, do khối lượng ma túy tàng trữ không đủ để xử lý hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Sóc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T1 về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền là phù hợp.

Ngoài ra, T1 còn khai: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, T1 sử dụng số điện thoại 0964951987 gọi điện đến số điện thoại 0975234290 của H

đặt vấn đề mua 400.000 đồng ma túy đá và hẹn trả nốt 100.000 đồng T1 vay nợ của H trước đó, Hiền bảo T1 gặp Đ sau đó tắt máy. Đến khoảng 19 giờ 40 phút, khi T1 đang đứng chờ xe buýt tại bến xe buýt ở chợ Phù Lỗ thuộc xã Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0962357207 của Đ hẹn đến quán nước đoạn qua Cầu 18 thuộc địa phận xóm Đồng Quýt, thôn Tuyền, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. T1 đi đến điểm hẹn gặp Đ thì thấy trên tay Đ có cầm 01 gói ma túy đá và bảo T1 đưa tiền cho Đ. Thấy vậy, T1 nghĩ Đ là người được H giao ma túy để mang bán cho T1 nên T1 đưa cho Đ 500.000 đồng và nhận gói ma túy của Đ. Ngay lúc này, thấy lực lượng Công an đến kiểm tra nên T1 bỏ chạy, trong quá trình bỏ chạy, T1 bóp nilon túi ma túy Đ vừa đưa làm một phần ma túy trong túi bị rơi ra đất trên đường. T1 bỏ chạy được khoảng 300m thì bị Công an bắt giữ, thu giữ cùng tang vật như đã nêu trên. Từ khoảng tháng 9 năm 2020 đến nay, T1 đã mua ma túy của Hiền khoảng 04 lần, lần gần đây nhất là cách ngày bị bắt khoảng 04 đến 05 ngày và tất cả các lần trước H đều là người trực tiếp giao ma túy cho T1 tại trường T1 học cơ sở Mai Đình B thuộc xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, H không thừa nhận bán ma túy cho T1, ngoài lời khai của T1 thì không còn tài liệu nào khác.

Đối với việc Đ bán ma túy cho T1 ngày 02/01/2021, Đ, T1 và H khai nhận phù hợp việc T1 gọi điện đến số thuê bao của H để mua ma túy, Hiền chuyển hướng cuộc gọi của T1 đến máy của Đ và Đ đã bán được ma túy cho T1. Mặc dù H không thừa nhận nhưng căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Hiền là đồng phạm với vai trò giúp sức cho Đ.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can Nguyễn Văn Đ, Trần Văn H và Tạ Văn H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị can phù hợp với biên bản kiểm tra, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 30/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tạ Văn H1 về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố Trần Văn H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận, tối ngày 02/01/2021 đã có hành vi bán cho Lỗ Thành T1 01 gói ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng nhưng không thừa nhận lời khai của mình đã khai tại Cơ quan điều tra về các tình tiết liên quan đến việc Lỗ Thành T1 đặt vấn đề mua ma túy đối với Trần Văn H và Hiền nói với bị cáo về việc T1 cần mua ma túy để từ đó bị cáo mới có thể liên lạc và bán được ma túy cho T1.

- Bị cáo Trần Văn H thừa nhận ngày 03/01/2021, bị cáo có tàng trữ 0,462 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Ban đầu bị cáo không thừa nhận việc bị cáo biết T1 có nhu cầu mua ma túy và giới thiệu cho Đ để từ đó Đ biết T1 cần mua ma túy và Đ đã bán được ma túy cho T1. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xác định là do không nhận thức rõ pháp luật nên không thừa nhận đồng phạm trong việc giúp Đ để Đ bán ma túy cho T1; sau khi được Tòa án làm rõ, bị cáo thừa nhận có hành vi đồng phạm trong việc Đ bán ma túy cho T1 như Viện kiểm sát đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Tạ Văn H1 thừa nhận, tối ngày 24/12/2020 đã có hành vi bán cho Trần Văn H 01 gói ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Trần Văn H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố Nguyễn Văn Đ, Tạ Văn H1, Trần Văn H về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn H từ 18 tháng đến 24 tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 24 tháng đến 30 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo Hiền phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 42 tháng đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 36 đến 42 tháng tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7; Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì chứa ma túy đã được niêm phong.

Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu LC V20 màu đen.

Trả lại cho bị cáo Đ 50.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, anh Lỗ Thành T1 đã có lời khai đầy đủ và đã có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Lỗ Thành T1 theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận:

Tối ngày 24/12/2020, tại Tổ 2, Đồng Xuân, phường Xuân Hòa, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tạ Văn H1 đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine cho Trần Văn H với giá 500.000 đồng. Hành vi của Tạ Văn H1 đã cấu thành "Tội mua bán trái phép chất ma túy" được quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 02/01/2021, tại khu vực xóm Đồng Quýt, thôn Tuyền, xã Đồng Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi bán trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại khi giám định 0,010 gam cho Lỗ Thành T1 sử dụng với giá 500.000 đồng thì bị Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn phát hiện, bắt giữ. Trần Văn H biết Lỗ Thành T1 có nhu cầu mua ma túy và biết Nguyễn Văn Đ là người có ma túy bán và đã có hành vi giúp sức thông qua việc giới thiệu Nguyễn Văn Đ với Lỗ Thành T1 để từ đó Nguyễn Văn Đ đã bán được ma túy cho Lỗ Thành T1. Hành vi của Nguyễn Văn Đ và Trần Văn H đã cấu thành "Tội mua bán trái phép chất ma túy" được quy định khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, tại thôn Ấp Vuông, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Trần Văn H đã có hành vi tàng trữ

trên người 0,462 gam ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng cho cá nhân, thì bị Cơ quan Công an huyện Sóc Sơn phát hiện, bắt giữ. Hành vi của Trần Văn H đã cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định:

" Điều 249.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

Điều 2251.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

..."

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Trần Văn H về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy", "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố Trịnh Duy Đ, Tạ Văn H1 về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác và là một vấn nạn mà xã hội đang lên án, đấu tranh nhằm loại trừ. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do háms lợi, không chấp hành quy định của pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn H và Tạ Văn H1 phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H1 và Hiền đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Trần Văn H và Tạ Văn H1 đều có nhân thân xấu, đã có tiền án về loại tội ma túy chưa được xóa án tích. Riêng bị cáo Tạ Văn H1 đang bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố về "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Xét các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Cần buộc bị cáo Tạ Văn H1 phải truy nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 550.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn Đ, trong đó 500.000 đồng là do bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 50.000 đồng là tài sản của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến việc mua bán ma túy nên cần trả lại cho Nguyễn Văn Đ nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

01 điện thoại di động nhãn hiệu LG V20 màu đen (thu giữ của Trần Văn H), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 (thu giữ của Lỗ Thành T1) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc (thu giữ của Nguyễn Văn Đ) là phương tiện liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước

02 phong bì niêm phong ma túy là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Trần Văn H).

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Tạ Văn H1).

- Khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Áp dụng đối với Nguyễn Văn Đ).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt:

Xử phạt: Trần Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” và **22 (Hai mươi hai) tháng** tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là **52 (Năm mươi hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 03/01/2021.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 30 (Ba mươi) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 03/01/2021.

Xử phạt: Tạ Văn H1 30 (Ba mươi) tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Về vật chứng:

Buộc bị cáo Tạ Văn H1 phải truy nộp số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng);

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG V20 màu đen thu giữ của Trần Văn H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 thu giữ của Lỗ Thành T1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc thu giữ của Nguyễn Văn Đ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) của Nguyễn Văn Đ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Lỗ Thành T1 và Giám định viên; 01 phong bì chứa niêm phong ma túy có chữ ký của Trần Văn H và Giám định viên.

(Theo Ủy nhiệm chỉ chuyển khoản số 37 lập ngày 08/7/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn, đơn vị trả tiền: Công an huyện Sóc Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn; Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/5/2021 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Dương sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa